

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NGOẠI THƯƠNG

Chương 7

NỘI DUNG

- I. Các mô hình chiến lược*
 - 1. Khái niệm*
 - 2. Đặc điểm*
 - 3. Các mô hình chiến lược (UNIDO)*
- II. Chiến lược phát triển KT-XH và phát triển NT VN thời kỳ 2001 -2010 và tầm nhìn 2020.*
 - 1. Chiến lược phát triển KT-XH năm 2001 – 2010*
 - 2. Chiến lược phát triển ngoại thương*
 - 3. Các quan điểm cơ bản chỉ đạo hoạt động NT*

CHIẾN LƯỢC PT – Khái niệm

- Sử dụng đầu tiên trong quân sự → chính trị → KT –XH
- Chiến lược → đường hướng, toàn cục, tổng thể, thời gian dài
- Chiến thuật → từng mặt, từng thời điểm, từng lĩnh vực
- Chiến lược PT KT – XH → có cơ sở KH, đường hướng PT cơ bản, 10 năm hoặc hơn, căn cứ → CS, KH PT

CHIẾN LƯỢC PT – Đặc điểm

- Khoa học → căn cứ KH
- Tổng quát → hướng PT cơ bản, toàn cục, tổng thể
- Dài hạn → tầm nhìn dài hạn, > 10 năm

CHIẾN LƯỢC PT – Mô hình UNIDO

- (1). Tăng trưởng nhanh
- (2). Dựa vào nguồn lực trong nước
- (3). Nhắm vào các nhu cầu cơ bản
- (4). Tập trung vào tạo việc làm

CHIẾN LƯỢC PT KT-XH Việt Nam

- ĐH Đảng VII, 1991 – 2000
“Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000”
- ĐH Đảng IX, 2001 – 2010 tầm nhìn 2020
“Chiến lược đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp”
- ĐH Đảng XI, 2011 -2020
“Chiến lược tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển nhanh, bền vững; phát huy sức mạnh toàn dân tộc, xây dựng nước ta trở thành nước công nghiệp theo định hướng xã hội chủ nghĩa”

CHIẾN LƯỢC PTNT – Mô hình chiến lược

- (1). Chiến lược xuất khẩu sản phẩm thô
- (2). Chiến lược thay thế hàng nhập khẩu
- (3). Chiến lược sản xuất hướng về xuất khẩu

CHIẾN LƯỢC PTNT – XK SP thô – nội dung

- Trình độ sx thấp, tích lũy nội bộ kém
- Các nước đang PT, sau CTTG II
- Dựa vào tài nguyên sẵn có → SX, XK → tạo tích lũy ban đầu
- Thu hút FDI → khai thác, thăm dò, chế biến
- Mở cửa thị trường vừa phải

CHIẾN LƯỢC PTNT – XK SP thô – Ưu điểm

- Tạo tích lũy ban đầu: FDI, XK
- XD một số ngành CN thăm dò, khai thác, chế biến
- KT phát triển theo chiều rộng
- Giải quyết công ăn việc làm
- Tạo đội ngũ CN lành nghề

CHIẾN LƯỢC PTNT – XK SP thô – Hạn chế

- Cung – cầu không ổn định: cầu tăng chậm
- Giá sp thô giảm, giá trị gia tăng thấp
- Thu nhập không ổn định
- KT phát triển chậm
- Cán cân TM thâm hụt
- Cần nhiều năng lượng
- Môi trường

CHIẾN LƯỢC PTNT – XK thay thế NK – nội dung

- Đầu tiên → Mỹ La tinh → châu Á, châu Phi, thập kỷ 60
- SX → đại bộ phận nhu cầu trong nước, hạn chế NK
- Thu hút FDI → SX → nhu cầu trong nước
- Theo đuổi CSTM bảo hộ

CHIẾN LƯỢC PTNT – XK thay thế NK – ưu điểm

- Cơ sở SX công nghiệp trọng điểm
- Kinh tế phát triển cân đối, rộng
- Tạo công ăn việc làm
- Hạn chế tác động từ bên ngoài

CHIẾN LƯỢC PTNT – XK thay thế NK – hạn chế

- Không coi trọng NT & QHKTĐN khác
- KT phát triển chậm, bất ổn định, nguy cơ tụt hậu cao
- Thâm hụt cán cân TM → thiếu ngoại tệ
- Cạnh tranh yếu → kém năng động

CHIẾN LƯỢC PTNT – hướng về XK – nội dung

- Mỹ La ting, thập kỷ 50; Đông Bắc & Đông Nam Á, thập kỷ 60; Đông Nam Á
- Khuyến khích đầu tư trong và ngoài nước → khả năng CT XK cao
- Khuyến khích mở rộng XK
- Nâng đỡ, hỗ trợ → SX hàng XK
- Tạo môi trường đầu tư thuận lợi
- Mở cửa thị trường

CHIẾN LƯỢC PTNT – hướng về XK – ưu điểm

- NT & QHKTĐN được chú trọng
- KT phát triển nhanh hiệu quả, năng động
- Tận dụng lợi thế từ TT TG

CHIẾN LƯỢC PTNT – hướng về XK – hạn chế

- KT mất cân đối, thiếu ổn định
- Công bằng xã hội
- Môi trường
- Ảnh hưởng từ TT TG

CHIẾN LƯỢC PTNTVN 2001 -2010 – thực trạng – đạt được

- Kim ngạch tăng nhanh, tương đối ổn định
- Cơ cấu HH XK được cải thiện, tạo được một số HH XK chủ lực
- XK DV tiến bộ
- Cơ cấu HH NK → PT SX, XK
- Thị trường XK → mở rộng, đa phương, đa dạng

CHIẾN LƯỢC PTNTVN 2001 -2010 – thực trạng – hạn chế

- Qui mô XK nhỏ
- SX chưa bám thị trường
- Khả năng cạnh tranh thấp
- Cơ cấu HH XK chưa thay đổi đáng kể
- Cơ cấu HHNK còn nhiều bất cập
- Hiểu biết TT nước ngoài hạn chế
- XK DV còn thấp
- Cán cân TM chưa được cải thiện
- Lệ thuộc nhiều vào một số TT XK chính

CHIẾN LƯỢC PTNTVN 2001 -2010 – định hướng – ĐH Đảng IX

- Đa dạng hóa, đa phương hóa QHKTĐN, chủ động hội nhập KTQT
- Khuyến khích mọi thành phần KT
- Nâng cao năng lực CT
- Giảm XK thô, sơ chế; tăng XK chế biến; tăng dần XK trí tuệ, công nghệ cao
- XD quỹ hỗ trợ XK
- KK sử dụng HH SX trong nước
- Tăng nhanh KN XK → cân bằng cán cân TM
- Bảo hộ hợp lý
- KK dịch vụ thu ngoại tệ
- Mở rộng thị trường quốc tế
- Đẩy mạnh XTTM

CHIẾN LƯỢC PTNTVN 2001 -2010 – Đặc điểm

- NT & QHKTĐN → động lực phát triển KT
- Hướng mạnh về XK & bảo hộ hợp lý
- Phát triển đa dạng hóa thị trường XK
- XK hàm lượng chế biến, trí tuệ, công nghệ cao; XK dịch vụ

Quan điểm cơ bản chỉ đạo HĐ NT

- “dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”; giữ vững độc lập chủ quyền; bình đẳng, cùng có lợi, không can thiệp lẫn nhau
- Khắc phục tính chất khép kín; chủ động hội nhập; đa phương hóa, đa dạng hóa
- KK mọi thành phần KT; NN quản lý thống nhất
- Coi trọng HQ KT – XH NT